

Trung Quốc với mục tiêu trở thành cường quốc giao thông, một số kinh nghiệm

28/05/2026 14:37

DOI: <https://doi.org/10.70786/PTOJ.2026.2746>

Tóm tắt: Trong những năm qua Trung Quốc đã đạt nhiều thành tựu trên các lĩnh vực, trong đó nổi bật là giao thông. Đó là thành tựu từ chủ trương xây dựng Trung Quốc trở thành cường quốc giao thông, thể hiện tập trung ở cương yếu xây dựng cường quốc giao thông được ban hành năm 2019. Việc ban hành một Cương yếu thể hiện rõ quan điểm của Đảng về vai trò của giao thông, sự lãnh đạo thống nhất lĩnh vực này.

ThS NGUYỄN DUY CƯỜNG

Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội

1. Mở đầu

Xây dựng cường quốc giao thông là quyết sách chiến lược do Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra trên cơ sở tầm nhìn toàn diện và định hướng tương lai. Đảng Cộng sản Trung Quốc cho rằng giao thông là lĩnh vực đi trước trong xây dựng hệ thống kinh tế hiện đại; là trụ cột quan trọng để xây dựng toàn diện quốc gia xã hội chủ nghĩa hiện đại. Bao gồm tổng thể công tác giao thông trong thời đại mới. Với bản Cương yếu được ban hành, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc điều phối thống nhất và thúc đẩy toàn diện việc xây dựng cường quốc giao thông.

2. Nội dung

2.1. Xác định rõ những yêu cầu chung

Tư tưởng chỉ đạo là lấy tư tưởng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới, quán triệt sâu sắc tinh thần Đại hội XIX của Đảng, bám sát việc thúc đẩy bố cục tổng thể “Năm trong một” và phối hợp thúc đẩy bố cục chiến lược “Bốn toàn diện”; kiên trì phương châm tổng thể “ổn định trong tiến bộ”; kiên trì quan niệm phát triển mới; kiên trì thúc đẩy phát triển chất lượng cao; kiên trì lấy cải cách cơ cấu phía cung làm trục chính; kiên trì tư tưởng phát triển lấy nhân dân làm trung tâm.

Nắm vững vị thế “người đi trước” của giao thông, phát triển với mức độ đi trước thích hợp, tiếp tục giải phóng tư tưởng, khai phá tiên thủ; thúc đẩy phát triển giao thông chuyển từ theo đuổi tốc độ và quy mô sang chú trọng hơn đến chất lượng và hiệu quả; từ phát triển tương đối độc lập giữa các phương thức vận tải sang chú trọng hơn đến phát triển tích hợp, liên thông; từ dựa vào các yếu tố truyền thống sang chú trọng hơn đến động lực đổi mới sáng tạo.

Xây dựng hệ thống giao thông tổng hợp hiện đại, an toàn, thuận tiện, hiệu quả, xanh và tiết kiệm; tạo dựng hạ tầng nhất lưu, công nghệ nhất lưu, quản lý nhất lưu, dịch vụ nhất lưu; xây dựng cường quốc giao thông khiến nhân dân hài lòng, bảo đảm vững chắc, đứng vào hàng đầu thế giới; cung cấp chỗ dựa mạnh mẽ cho việc xây dựng toàn diện quốc gia xã hội chủ nghĩa hiện đại và thực hiện giấc mộng phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa.

Mục tiêu phát triển đến năm 2020, hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng giao thông phục vụ thắng lợi mục tiêu xây dựng toàn diện xã hội khá giả và các nhiệm vụ của Quy hoạch phát triển hệ thống giao thông vận tải tổng hợp hiện đại “Kế hoạch 5 năm lần thứ 13”, đặt nền tảng vững chắc cho việc xây dựng cường quốc giao thông.

Từ năm 2021 đến giữa thế kỷ XXI, triển khai xây dựng cường quốc giao thông theo hai giai đoạn. Trong đó, đến năm 2035, cơ bản xây dựng xong cường quốc giao thông. Hệ thống giao thông tổng hợp hiện đại cơ bản hình thành, mức độ hài lòng của nhân dân được nâng cao rõ rệt, năng lực hỗ trợ xây dựng hiện đại hóa quốc gia được tăng cường đáng kể; hình thành mạng lưới nhanh phát triển, mạng trục hoàn thiện, mạng cơ sở bao phủ rộng; phát triển giao thông đô thị - nông thôn và các vùng đạt tới tầm cao mới về điều phối hài hòa.

Cơ bản hình thành “vòng tròn giao thông 123 toàn quốc” (đi lại trong khu đô thị 1 giờ, giữa các cụm đô thị 2 giờ, giữa các thành phố lớn trên toàn quốc 3 giờ) và “vòng tròn logistics nhanh 123 toàn cầu” (trong nước 1 ngày, các nước lân cận 2 ngày, các thành phố lớn trên thế giới 3 ngày); vận tải hành khách liên thông thuận tiện, vận tải đa phương thức đối với hàng hóa hiệu quả, tiết kiệm.

Trình độ phát triển giao thông thông minh, an toàn, xanh và chia sẻ được nâng cao rõ rệt; ùn tắc giao thông đô thị cơ bản được giảm thiểu; hệ thống dịch vụ đi lại không rào cản cơ bản được hoàn thiện; hệ thống đổi mới khoa học công nghệ giao thông cơ bản được hình thành; trang bị then chốt tiên tiến, an toàn; đội ngũ nhân lực chất lượng cao; môi trường thị trường lành mạnh; cơ bản hiện đại hóa hệ thống và năng lực quản trị giao thông; năng lực cạnh tranh và ảnh hưởng quốc tế của giao thông được nâng cao rõ rệt.

Đến giữa thế kỷ XXI, xây dựng toàn diện cường quốc giao thông khiến nhân dân hài lòng, bảo đảm vững chắc, đứng vào hàng đầu thế giới. Quy mô và chất lượng hạ tầng, trình độ trang bị công nghệ, năng lực đổi mới khoa học, mức độ thông minh hóa và xanh hóa đều đứng trong hàng ngũ tiên tiến của thế giới; mức độ an toàn giao thông, năng lực quản trị, trình độ văn minh, sức cạnh tranh và ảnh hưởng quốc tế đạt trình độ tiên tiến quốc tế; phục vụ toàn diện việc xây dựng quốc gia xã hội chủ nghĩa hiện đại, mang lại dịch vụ giao thông tốt đẹp cho nhân dân.

2.2. Chủ trương hoàn thiện tổng thể và kết nối lập thể kết cấu hạ tầng

Xây dựng mạng lưới giao thông tổng hợp lập thể hiện đại chất lượng cao, lấy quy hoạch phát triển quốc gia làm căn cứ, phát huy vai trò định hướng và ràng buộc

của quy hoạch không gian lãnh thổ, điều phối quy hoạch và xây dựng các loại hình hạ tầng như đường sắt, đường bộ, đường thủy, hàng không dân dụng, đường ống, buru chính; lấy đa trung tâm, mạng lưới hóa làm hình thái chủ đạo, hoàn thiện bố cục mạng lưới nhiều tầng nấc, tối ưu hóa phân bổ nguồn lực hiện có, mở rộng cung ứng gia tăng chất lượng cao, thực hiện kết nối lập thể, tăng cường tính linh hoạt của hệ thống.

Tăng cường bù đắp thiếu hụt ở khu vực miền Tây, thúc đẩy cải tạo nâng cấp khu vực Đông Bắc, đẩy mạnh xây dựng các hành lang lớn và đầu mối lớn ở khu vực miền Trung, tăng tốc tối ưu hóa nâng cấp khu vực miền Đông, hình thành cục diện mới về phát triển giao thông phối hợp giữa các vùng.

Xây dựng mạng giao thông đô thị (cụm đô thị) thuận tiện, thông suốt

Xây dựng mạng giao thông tích hợp trong các cụm đô thị; thúc đẩy phát triển tích hợp giữa đường sắt trục, đường sắt liên đô thị, đường sắt khu vực (ngoại ô) và giao thông đường sắt đô thị; hoàn thiện mạng đường cao tốc trong cụm đô thị, tăng cường kết nối giữa đường bộ với đường đô thị.

Tôn trọng quy luật phát triển đô thị, xuất phát từ việc thúc đẩy tính chỉnh thể, tính hệ thống và tính sinh trưởng của đô thị, điều phối bố trí chức năng đô thị và sử dụng đất, xây dựng và thực hiện một cách khoa học quy hoạch hệ thống giao thông tổng hợp đô thị.

Thúc đẩy xây dựng hạ tầng giao thông công cộng đô thị, tăng cường kết nối giữa giao thông đường sắt đô thị với các phương thức vận tải khác; hoàn thiện mạng lưới đường đô thị với kết cấu hợp lý giữa đường nhanh, đường trục chính - thứ và đường nhánh; khai thông “vòng tuần hoàn” của hệ thống đường, nâng cao khả năng thông đạt; hoàn thiện hệ thống giao thông đi bộ và phi cơ giới, nâng cao chất lượng đi lại bằng đi bộ, xe đạp; hoàn thiện hạ tầng không rào cản.

Quy hoạch khoa học xây dựng bãi đỗ xe đô thị; tăng cường xây dựng các công trình như trạm sạc điện, trạm hydro, trạm khí và điểm dừng xe buýt; nâng cao mức độ thông minh hóa toàn diện của hạ tầng giao thông đô thị.

Hình thành mạng hạ tầng giao thông nông thôn bao phủ rộng

Thúc đẩy toàn diện xây dựng “đường nông thôn bốn tốt”, đẩy nhanh triển khai xây dựng đường cứng hóa đê nông thôn, tô; thiết lập cơ chế quản lý, bảo trì chuẩn hóa và bền vững.

Thúc đẩy sự kết hợp hữu cơ giữa xây dựng giao thông với khai thác tài nguyên và phát triển công nghiệp ở khu vực nông thôn; tăng cường xây dựng giao thông tại các vùng có lợi thế về nông sản đặc trưng và các khu vực tập trung tài nguyên du lịch.

Đẩy mạnh phát triển giao thông tại các khu căn cứ cách mạng, khu dân tộc, khu

vực biên giới, khu vực nghèo và các khu khai hoang, lâm nghiệp; thực hiện lấy giao thông thuận tiện làm động lực thúc đẩy giảm nghèo; các dự án giao thông ở vùng nghèo sâu cần ưu tiên hướng tới tận thôn, hộ.

Thúc đẩy xây dựng đường sắt khai thác tại các khu vực giàu tài nguyên và có mật độ dân cư tương đối cao; tại những nơi có điều kiện, triển khai xây dựng sân bay thông dụng có chức năng du lịch, sản xuất nông nghiệp, cứu hộ khẩn cấp; tăng cường xây dựng hạ tầng bưu chính nông thôn.

Xây dựng hệ thống đầu mối giao thông tổng hợp đa tầng nấc, tích hợp

Dựa vào các cụm đô thị cấp thế giới như Bắc Kinh - Thiên Tân - Hà Bắc, khu vực châu thổ Trường Giang, khu vực vịnh lớn Quảng Đông - Hồng Kông - Ma Cao, xây dựng các đầu mối cảng biển quốc tế, đầu mối hàng không và trung tâm bưu chính - chuyển phát nhanh có năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Xây dựng một loạt các đầu mối giao thông cấp quốc gia và khu vực; thúc đẩy quy hoạch và xây dựng tích hợp các đầu mối giao thông tổng hợp; nâng cao trình độ chuyển tiếp hành khách và trung chuyển hàng hóa; hoàn thiện hệ thống tập kết và phân tán vận tải.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế đầu mối.

2.3. Trang bị giao thông tiên tiến, thích hợp, thuận tiện, hoàn chỉnh và có thể kiểm soát

Tăng cường nghiên cứu, phát triển các phương tiện vận tải mới

Thực hiện những đột phá quan trọng trong các lĩnh vực như tàu hàng nặng cấp 30 nghìn tấn, tàu hàng đường sắt bánh thép tốc độ cao cấp 250 km/giờ. Tăng cường nghiên cứu, phát triển ô tô kết nối thông minh (ô tô thông minh, lái xe tự động, phối hợp xe - đường), hình thành chuỗi ngành hoàn chỉnh, tự chủ và có thể kiểm soát.

Nâng cao năng lực thiết kế và chế tạo độc lập đối với các loại tàu du lịch cỡ vừa và lớn, tàu chở khí thiên nhiên hóa lỏng cỡ lớn, tàu hoạt động vùng cực, tàu thông minh, tàu sử dụng năng lượng mới. Hoàn thiện hệ thống sản phẩm máy bay dân dụng, đạt được tiến triển rõ rệt trong các lĩnh vực như máy bay dân dụng cỡ lớn, trực thăng hạng nặng, phương tiện hàng không thông dụng.

Tăng cường nghiên cứu, phát triển trang bị chuyên dụng

Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển các thiết bị cơ giới công trình như thiết bị thi công hầm, thiết bị nâng lắp toàn nhịp. Nghiên cứu, phát triển các trang bị mới như robot dưới nước, thiết bị lặn sâu, tàu thu hồi tràn dầu cỡ lớn, tàu cứu trợ đa chức năng hoạt động xa bờ và biển sâu.

Thúc đẩy nâng cấp công nghệ trang bị

Đẩy mạnh ứng dụng các loại trang bị giao thông sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, cũng như các công nghệ đồng bộ theo hướng thông minh hóa, số hóa, nhẹ hóa, thân thiện môi trường.

Đẩy mạnh ứng dụng các thiết bị và công trình mới như đường sắt cao tốc thông minh, đường bộ thông minh, vận tải thủy thông minh, cảng tự động hóa, mạng đường ống số hóa, hệ thống kho bãi và phân loại thông minh; phát triển thể hệ mới hệ thống quản lý giao thông thông minh.

Nâng cao trình độ công nghệ của máy bay và động cơ sản xuất trong nước; tăng cường xây dựng hệ thống nghiên cứu, chế tạo và thẩm định đủ điều kiện bay đối với phương tiện hàng không dân dụng và động cơ. Thúc đẩy ứng dụng các công nghệ kiểm tra, giám sát và vận hành bảo trì thông minh đối với trang bị giao thông. Đẩy nhanh loại bỏ các công nghệ lạc hậu và các trang bị giao thông tiêu hao cao, hiệu suất thấp.

2.4. Dịch vụ vận tải thuận tiện, thoải mái, kinh tế và hiệu quả

Thúc đẩy dịch vụ đi lại theo hướng nhanh chóng, thuận tiện

Xây dựng hệ thống dịch vụ vận tải hành khách nhanh liên vùng với dung lượng lớn, hiệu suất cao, lấy đường sắt cao tốc và hàng không làm chủ thể; nâng cao năng lực vận tải hành khách trên các hành lang chủ yếu.

Hoàn thiện mạng lưới dịch vụ hàng không, từng bước tăng mật độ xây dựng mạng lưới sân bay, phát triển mạnh hàng không tuyến nhánh, thúc đẩy kết nối hiệu quả giữa các tuyến trục và tuyến nhánh, nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ hàng không.

Nâng cao mức độ “đi làm hằng ngày” của giao thông đường sắt trong các cụm đô thị; thúc đẩy mô hình vận hành “xe buýt hóa” đối với vận tải hành khách đường bộ liên đô thị; xây dựng hệ thống vận tải hành khách liên thông.

Tăng cường quản trị tổng hợp tình trạng ùn tắc giao thông đô thị; ưu tiên phát triển giao thông công cộng đô thị; khuyến khích và định hướng đi lại bằng phương tiện công cộng xanh; điều tiết hợp lý việc đi lại bằng phương tiện cơ giới cá nhân.

Thúc đẩy tích hợp dịch vụ vận tải hành khách giữa đô thị và nông thôn; nâng cao mức độ bình đẳng trong cung ứng dịch vụ công; bảo đảm người dân đô thị và nông thôn đều có phương tiện đi lại.

Xây dựng hệ thống logistics hiện đại xanh, hiệu quả

Tối ưu hóa cơ cấu vận tải, đẩy nhanh triển khai các dự án trọng điểm “chuyển từ đường bộ sang đường sắt” như đường sắt kết nối cảng, khu logistics và tuyến

đường sắt chuyên dụng của các doanh nghiệp công nghiệp - khai khoáng quy mô lớn; thúc đẩy vận chuyển hàng hóa khối lượng lớn và hàng hóa cự ly trung - dài chuyển dịch có trật tự sang đường sắt và đường thủy.

Thúc đẩy phát triển vận tải liên hợp giữa đường sắt - đường thủy, đường bộ - đường sắt, đường bộ - đường thủy, hàng không - đường bộ; phổ biến thiết bị và cơ sở tiêu chuẩn hóa cho việc chuyển tải nhanh giữa các phương thức; hình thành hệ thống tiêu chuẩn và quy tắc thống nhất cho vận tải đa phương thức.

Phát huy ưu thế “từ cửa đến cửa” của vận tải hàng hóa đường bộ. Hoàn thiện mạng lưới logistics hàng không, nâng cao hiệu suất vận tải hàng không.

Thúc đẩy phát triển các loại hình logistics chuyên nghiệp như logistics thương mại điện tử, logistics chuỗi lạnh, vận chuyển hàng siêu trường - siêu trọng, logistics hàng nguy hiểm; tăng cường kết nối hữu cơ giữa vận tải tuyến trực liên đô thị và phân phối cuối cùng trong đô thị; khuyến khích phát triển mô hình phân phối tập trung.

Tận dụng tổng hợp nhiều loại nguồn lực, hoàn thiện mạng lưới phân phối nông thôn, thúc đẩy lưu thông hai chiều giữa đô thị và nông thôn. Thực hiện các chính sách giảm thuế, giảm phí; tối ưu hóa mô hình tổ chức logistics; nâng cao hiệu quả và giảm chi phí logistics.

Tăng tốc phát triển các loại hình và mô hình mới

Thúc đẩy sâu rộng sự kết hợp giữa giao thông vận tải và du lịch; phát triển các sản phẩm như tàu du lịch chuyên tuyến, tuyến đường cảnh quan du lịch, tuyến đường thủy du lịch, khu cắm trại xe tự lái và xe nhà di động, du lịch du thuyền, du lịch bay tầm thấp; hoàn thiện chức năng phục vụ du lịch của các đầu mối vận tải hành khách, khu dịch vụ đường cao tốc và các công trình giao thông khác.

Phát triển mạnh giao thông chia sẻ; xây dựng hệ thống dịch vụ dựa trên công nghệ thiết bị đầu cuối thông minh di động, thực hiện “đi lại như một dịch vụ”.

Phát triển logistics hiệu quả theo mô hình “Internet +”, đổi mới mô hình vận hành logistics thông minh.

Bồi dưỡng thị trường hàng không thông dụng và đường sắt khu vực (ngoại ô) năng động; hoàn thiện chính sách mua dịch vụ công của chính phủ; từng bước mở rộng quy mô thị trường vận tải cự ly ngắn, dịch vụ công ích và tiêu dùng hàng không.

Xây dựng hệ thống dịch vụ chuyên phát thông suốt toàn cầu; thúc đẩy nâng cấp dịch vụ bưu chính phổ cập. Đẩy nhanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả và chuyển đổi số ngành chuyển phát nhanh; phát triển mạnh các loại hình mới như dịch vụ chuỗi cung ứng, chuyển phát chuỗi lạnh, giao hàng tức thời; thúc đẩy xây dựng thiết bị nhận – phát thông minh và nền tảng dịch vụ công ở khâu cuối.

Tích cực phát triển các hình thức giao nhận logistics bằng máy bay không người lái (phương tiện không người lái), logistics ngầm đô thị và các hình thức mới khác.

2.5. Đổi mới khoa học công nghệ

Tăng cường nghiên cứu, phát triển các công nghệ then chốt, tiên phong

Hướng tới các lĩnh vực công nghệ tiên tiến của thế giới như công nghệ thông tin thế hệ mới, trí tuệ nhân tạo, chế tạo thông minh, vật liệu mới, năng lượng mới; tăng cường nghiên cứu các công nghệ mang tính dự báo và đột phá có khả năng dẫn tới biến đổi ngành giao thông.

Đẩy mạnh nghiên cứu hệ thống truyền động động lực của các trang bị như ô tô, phương tiện bay dân dụng, tàu thuyền; đột phá các công nghệ then chốt của thiết bị động cơ hiệu suất cao, lực đẩy lớn/công suất lớn.

Tăng cường nghiên cứu các công nghệ như vận hành phối hợp và dịch vụ mạng giao thông tổng hợp vùng, công nghệ điều phối và quản lý giao thông đô thị tổng hợp, công nghệ kiểm soát an toàn và cứu hộ khẩn cấp vận tải thủy nội địa dựa trên phối hợp giữa tàu và bờ.

Quy hoạch hợp lý dự trữ và nghiên cứu các công nghệ như hệ thống tàu đệm từ tốc độ cao cấp 600 km/giờ, hệ thống tàu khách đường sắt bánh thép tốc độ cao cấp 400 km/giờ (bao gồm khổ đường biến đổi), tàu cao tốc ống (hầm) chân không thấp.

Phát triển mạnh giao thông thông minh

Thúc đẩy sự kết hợp sâu rộng giữa các công nghệ mới như dữ liệu lớn, internet, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, siêu máy tính với ngành giao thông.

Thúc đẩy việc trao quyền của tài nguyên dữ liệu cho phát triển giao thông; đẩy nhanh sự tích hợp giữa mạng hạ tầng giao thông, mạng dịch vụ vận tải, mạng năng lượng và mạng thông tin; xây dựng hạ tầng thông tin giao thông tiên tiến, phổ cập.

Xây dựng hệ thống trung tâm dữ liệu lớn giao thông tổng hợp; thúc đẩy phát triển dịch vụ công giao thông và chính phủ điện tử; đẩy mạnh ứng dụng hệ thống định vị vệ tinh Bắc Đẩu.

Hoàn thiện cơ chế đổi mới khoa học công nghệ

Xây dựng cơ chế đổi mới công nghệ lấy doanh nghiệp làm chủ thể, kết hợp sâu giữa sản xuất - học thuật - nghiên cứu - ứng dụng; khuyến khích các chủ thể đổi mới trong ngành giao thông thành lập liên minh đổi mới; thiết lập cơ chế công phá các công nghệ then chốt cốt lõi.

Xây dựng một loạt các nền tảng đổi mới như phòng thí nghiệm, cơ sở thử nghiệm,

trung tâm đổi mới công nghệ có tầm ảnh hưởng quốc tế; tăng cường chia sẻ mở nguồn lực; tối ưu hóa cơ chế đầu tư vốn nghiên cứu khoa học.

Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn thích ứng với phát triển giao thông chất lượng cao; tăng cường cung ứng hiệu quả tiêu chuẩn trong các lĩnh vực trọng điểm.

2.6. Bảo đảm an toàn hoàn thiện, tin cậy, phản ứng nhanh

Nâng cao trình độ an toàn nội tại

Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn đối với hạ tầng giao thông; không ngừng gia tăng đầu tư bảo vệ an toàn hạ tầng; nâng cao năng lực bảo vệ các hạ tầng then chốt.

Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng xây dựng công trình hiện đại; thúc đẩy xây dựng tinh phẩm và quản lý tinh vi. Tăng cường bảo trì hạ tầng giao thông; đẩy mạnh giám sát, kiểm tra vận hành hạ tầng; nâng cao trình độ chuyên môn hóa, thông tin hóa trong bảo trì; tăng cường độ bền và độ tin cậy của công trình.

Tăng cường quản trị chất lượng phương tiện vận tải, bảo đảm an toàn trang bị vận tải.

Hoàn thiện hệ thống an toàn sản xuất giao thông

Hoàn thiện hệ thống quản trị theo pháp trị; kiện toàn hệ thống pháp luật, chế độ và tiêu chuẩn về an toàn sản xuất giao thông.

Hoàn thiện hệ thống trách nhiệm an toàn; tăng cường trách nhiệm chủ thể của doanh nghiệp; làm rõ trách nhiệm quản lý, giám sát của các cơ quan chức năng.

Hoàn thiện hệ thống phòng ngừa và kiểm soát; phòng ngừa hiệu quả các rủi ro mang tính hệ thống; thiết lập chế độ chứng nhận bên thứ ba đối với trang bị giao thông và công trình.

Tăng cường đánh giá, điều tra tai nạn an toàn sản xuất; hoàn thiện hệ thống bảo đảm an ninh mạng; nâng cao năng lực bảo đảm an toàn bằng khoa học công nghệ; tăng cường bảo vệ an toàn hạ tầng thông tin giao thông.

Hoàn thiện hệ thống bảo đảm hỗ trợ; tăng cường xây dựng công trình an toàn; xây dựng hệ thống phòng chống thiên tai trong giao thông; nâng cao năng lực phòng chống và khắc phục thiên tai.

Tăng cường quản trị tổng hợp an toàn giao thông, thực chất nâng cao trình độ an toàn giao thông.

Tăng cường năng lực cứu hộ, cứu nạn giao thông

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, pháp luật và phương án ứng phó khẩn cấp đối với giao thông tổng hợp; tăng cường xây dựng trang bị, cơ sở và lực lượng cứu hộ chuyên nghiệp; tích cực tham gia hợp tác quốc tế về cứu hộ khẩn cấp.

Tăng cường năng lực phối hợp xã hội trong cứu hộ khẩn cấp; hoàn thiện cơ chế trung dụng và bồi thường.

2.7. Phát triển xanh tiết kiệm, tập trung, ít carbon và bảo vệ môi trường

Thúc đẩy sử dụng tiết kiệm, tập trung tài nguyên

Tăng cường sử dụng tiết kiệm, tập trung các nguồn tài nguyên như đất đai, vùng biển, đảo không có người ở, đường bờ, không phận; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, biển và đảo.

Tăng cường cải tạo và tận dụng các công trình cũ; thúc đẩy tái chế và sử dụng tổng hợp vật liệu xây dựng và vật liệu phế thải; thúc đẩy “xanh hóa” và “giảm thiểu” bao bì bưu chính - chuyển phát nhanh; nâng cao mức độ tái sử dụng và tuần hoàn tài nguyên; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp tái sử dụng tài nguyên giao thông.

Tăng cường tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và phòng chống ô nhiễm

Tối ưu hóa cơ cấu năng lượng giao thông; thúc đẩy ứng dụng năng lượng mới và năng lượng sạch; thúc đẩy tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải trong vận tải đường bộ; thúc đẩy phương tiện giao thông công cộng đô thị và phương tiện logistics đô thị thực hiện điện khí hóa, sử dụng năng lượng mới và năng lượng sạch.

Triển khai mạnh mẽ cuộc chiến xử lý ô nhiễm do xe tải chạy dầu diesel; điều phối quản lý tổng hợp nhiên liệu, đường bộ và phương tiện; phòng ngừa hiệu quả ô nhiễm không khí do vận tải đường bộ.

Thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn kiểm soát chất ô nhiễm quốc gia và địa phương cũng như yêu cầu về khu vực phát thải tàu thuyền; thúc đẩy phòng chống ô nhiễm đối với tàu thuyền và cảng.

Giảm tiếng ồn và rung động dọc theo tuyến giao thông; xử lý thỏa đáng ảnh hưởng tiếng ồn của các sân bay lớn; triển khai hành động đi lại xanh; đề xướng quan niệm đi lại ít carbon.

Tăng cường bảo vệ và phục hồi môi trường sinh thái giao thông

Kiên quyết giữ vững “ranh giới đỏ” bảo vệ sinh thái; thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ sinh thái và bảo tồn đất - nước; triển khai nghiêm việc phục hồi sinh thái, xử lý môi trường địa chất và phục hồi đất đai.

Xuyên suốt quan niệm bảo vệ môi trường sinh thái trong toàn bộ quá trình quy hoạch, xây dựng, vận hành và bảo trì hạ tầng giao thông.

Thúc đẩy lựa chọn tuyến và vị trí theo hướng sinh thái; tăng cường thiết kế bảo vệ môi trường; tránh các không gian lãnh thổ có chức năng sinh thái quan trọng như đất canh tác, rừng, vùng đất ngập nước.

Xây dựng các hành lang giao thông xanh.

2.9. Đội ngũ nhân lực tinh nhuệ, chuyên nghiệp, đổi mới và cống hiến

Bồi dưỡng nhân tài khoa học công nghệ giao thông trình độ cao

Kiên trì bồi dưỡng lực lượng gồm nhân tài khoa học công nghệ chiến lược, nhân tài đầu ngành khoa học công nghệ, nhân tài khoa học công nghệ trẻ và các nhóm đổi mới có trình độ quốc tế; bồi dưỡng nhân tài đổi mới ở tuyến đầu trong lĩnh vực giao thông; hỗ trợ nhân tài thuộc các lĩnh vực, các ngành học tham gia vào các ngành, lĩnh vực liên quan đến giao thông.

Thúc đẩy xây dựng các tổ chức tư vấn chiến lược (think tank) giao thông trình độ cao; hoàn thiện hệ thống công tác chuyên gia.

Xây dựng lực lượng lao động giao thông có chất lượng cao

Phát huy tinh thần lao động tiên tiến và tinh thần “nghệ nhân”, xây dựng một đội ngũ lao động đông đảo có phẩm chất tốt, mang tính tri thức, kỹ năng và đổi mới.

Đẩy mạnh bồi dưỡng đội ngũ nhân lực kỹ thuật - kỹ năng giao thông phục vụ “Sản xuất tại Trung Quốc” và “Sáng tạo của Trung Quốc”; xây dựng hệ thống giáo dục nghề nghiệp hiện đại phù hợp với nhu cầu phát triển giao thông.

Xây dựng đội ngũ cán bộ giao thông chất lượng cao, chuyên nghiệp

Thực hiện yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ chất lượng cao, chuyên nghiệp; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất “trung thành, liêm chính, trách nhiệm”.

Chú trọng bồi dưỡng năng lực chuyên môn; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển của hệ thống giao thông vận tải tổng hợp hiện đại.

Tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ ưu tú; tăng cường bồi dưỡng nhân tài cho các tổ chức giao thông quốc tế.

2.10. Hoàn thiện hệ thống quản trị, nâng cao năng lực quản trị

Làm sâu sắc cải cách ngành

Kiên trì dẫn dắt bằng pháp trị, hoàn thiện hệ thống pháp luật về giao thông tổng

hợp; thúc đẩy xây dựng và sửa đổi pháp luật trong các lĩnh vực trọng điểm.

Không ngừng làm sâu sắc cải cách thể chế quản lý đường sắt, đường bộ, đường thủy, không phân; xây dựng và hoàn thiện cơ chế, thể chế thích ứng với phát triển giao thông tổng hợp tích hợp.

Thúc đẩy cải cách cổ phần hóa doanh nghiệp đường sắt nhà nước, cải cách sở hữu hỗn hợp đối với doanh nghiệp bưu chính; hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân phát triển lành mạnh.

Thống nhất xây dựng chiến lược, quy hoạch và chính sách phát triển giao thông; đẩy nhanh xây dựng hệ thống giao thông tổng hợp hiện đại; tăng cường phối hợp quy hoạch, thực hiện “đa quy hoạch hợp nhất” và “đa quy hoạch tích hợp”.

Tối ưu hóa môi trường kinh doanh

Hoàn thiện quy tắc quản trị thị trường; đẩy mạnh cải cách đơn giản hóa quản lý và phân quyền; phá bỏ rào cản khu vực; ngăn chặn độc quyền thị trường; hoàn thiện cơ chế hình thành giá vận tải; xây dựng hệ thống thị trường giao thông hiện đại thống nhất, mở cửa và cạnh tranh có trật tự. Thực hiện toàn diện chế độ danh mục hạn chế tiếp cận thị trường; xây dựng cơ chế quản lý mới dựa trên tín nhiệm.

Mở rộng sự tham gia của xã hội

Hoàn thiện cơ chế ra quyết định công; thực hiện quyết định theo pháp luật và dân chủ. Khuyến khích các tổ chức trong ngành giao thông tích cực tham gia quản trị ngành; hướng dẫn các tổ chức xã hội thực hiện tự quản theo pháp luật, tự giác tuân thủ quy phạm; mở rộng kênh để công chúng tham gia quản trị giao thông. Thúc đẩy công khai thông tin của chính phủ; xây dựng và hoàn thiện cơ chế giám sát công cộng.

Bồi dưỡng văn minh giao thông

Thúc đẩy kế thừa và đổi mới văn hóa giao thông ưu tú; tăng cường bảo vệ, khai thác các di tích giao thông quan trọng và các công trình giao thông hiện đại mang tính tiêu biểu; kể tốt câu chuyện giao thông Trung Quốc.

Phát huy tinh thần giao thông tiêu biểu như tinh thần “Hai con đường”, tinh thần đường sắt Thanh Hải - Tây Tạng, tinh thần tổ bay anh hùng của hàng không dân dụng; tăng cường tính đoàn kết và sức chiến đấu của ngành.

Nâng cao toàn diện phẩm chất văn minh của người tham gia giao thông; hướng dẫn đi lại văn minh; xây dựng môi trường giao thông văn minh; thúc đẩy nâng cao rõ rệt trình độ văn minh giao thông của toàn xã hội.

2.11. Các biện pháp bảo đảm

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng

Kiên trì sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; phát huy đầy đủ vai trò của Đảng trong việc nắm tổng thể, điều phối các bên. Thiết lập cơ chế công tác điều phối tổng thể trong triển khai xây dựng cường quốc giao thông; tăng cường phối hợp giữa các bộ ngành, liên kết trên - dưới, phối hợp quân - dân; thúc đẩy toàn diện, có trật tự việc xây dựng cường quốc giao thông.

Tăng cường bảo đảm nguồn vốn

Làm sâu sắc cải cách đầu tư - tài chính giao thông; nâng cao năng lực phát triển bền vững; hoàn thiện cơ chế bảo đảm tài chính và vận hành quản lý do chính phủ chủ đạo, phân cấp trách nhiệm, huy động đa nguồn, kiểm soát rủi ro.

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế bảo đảm đầu tư tài chính của trung ương và địa phương các cấp; khuyến khích mở rộng kênh huy động vốn thông qua các phương thức thị trường đa dạng; tích cực dẫn dắt vốn xã hội tham gia xây dựng cường quốc giao thông; tăng cường xây dựng cơ chế phòng ngừa rủi ro.

Tăng cường quản lý thực hiện

Các địa phương và bộ ngành nâng cao nhận thức về ý nghĩa trọng đại của việc xây dựng cường quốc giao thông; xây dựng chính sách đồng bộ và phân bổ nguồn lực công một cách khoa học; thúc đẩy phối hợp giữa các chính sách về tài nguyên, môi trường, tài chính - thuế, tài chính - ngân hàng, đầu tư, công nghiệp, thương mại với chính sách xây dựng cường quốc giao thông.

Triển khai một số công trình và dự án trọng điểm; quy hoạch hợp lý tiến trình xây dựng cường quốc giao thông; khuyến khích các địa phương và doanh nghiệp có điều kiện đi trước thử nghiệm.

Bộ Giao thông vận tải cần phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường theo dõi, phân tích và hướng dẫn, xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá cường quốc giao thông; các vấn đề trọng đại phải kịp thời báo cáo Trung ương Đảng và Quốc vụ viện.

3. Kết luận

Việc tìm hiểu nội dung cương yếu xây dựng cường quốc giao thông của Trung Quốc có giá trị tham khảo cho việc xây dựng chiến lược phát triển giao thông của các nước đang phát triển, với kinh nghiệm điển hình về việc đi sau về trước, đó là quả của các trụ cột chiến lược: quy hoạch tầm nhìn dài hạn, đầu tư khổng lồ vào hạ tầng mới, áp dụng công nghệ và cơ chế quản lý quyết liệt, ưu tiên vào ngành chiến lược.

Ngày nhận bài: 4/5/2026; Ngày bình duyệt: 25/5/2026; Ngày quyết định đăng: 28/5/2026.

Email tác giả: cuong96utc@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Quốc vụ viện. (2019). *Cương yếu xây dựng cường quốc giao thông*. Công báo Quốc vụ viện, số 28). (中共中央, 国务院. (2019). 《交通强国建设纲要》. 《国务院公报》, 第28号).
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Quốc vụ viện. (2021). *Cương yếu quy hoạch mạng giao thông tổng hợp lập thể quốc gia*. Bắc Kinh: Nxb Nhân dân). (中共中央, 国务院. (2021). 《国家综合立体交通网规划纲要》. 北京: 人民出版社).
3. Quốc vụ viện Trung Quốc. (2021). *Quy hoạch 5 năm lần thứ 14 và mục tiêu tầm nhìn đến năm 2035*. Bắc Kinh: Nxb Nhân dân. (中华人民共和国国务院. (2021). 《国民经济和社会发展第十四个五年规划和2035年远景目标纲要》. 北京: 人民出版社).
4. Bộ Giao thông vận tải Trung Quốc. (2022). *Phương án thực hiện đạt đỉnh carbon trong lĩnh vực giao thông vận tải*. Bắc Kinh. (中华人民共和国交通运输部. (2022). 《交通运输领域碳达峰实施方案》. 北京).
5. Bộ Giao thông vận tải Trung Quốc. (2021). *Quy hoạch phát triển hệ thống giao thông vận tải tổng hợp hiện đại giai đoạn “Kế hoạch 5 năm lần thứ 14”*. Bắc Kinh. (中华人民共和国交通运输部. (2021). 《“十四五”现代综合交通运输体系发展规划》. 北京).
6. Bộ Giao thông vận tải Trung Quốc. (2021). *Công báo thống kê phát triển ngành giao thông vận tải năm 2020*. Bắc Kinh. (中华人民共和国交通运输部. (2021). 《2020年交通运输行业发展统计公报》. 北京).
7. Hiệp hội Giao thông vận tải Trung Quốc. (2021). *Báo cáo phát triển giao thông vận tải Trung Quốc*. Bắc Kinh: Nxb Thống kê Trung Quốc. (中国交通运输协会. (2021). 《中国交通运输发展报告》. 北京: 中国统计出版社).
8. Creutzig, F., et al. (2015). Transport: A roadblock to climate change mitigation? *Science*, 350(6263), 911–912.
9. Banister, D. (2008). The sustainable mobility paradigm. *Transport Policy*, 15(2), 73–80.

10. Chen, J., & Banister, D. (2020). Urban transport sustainability and smart mobility in China. *Journal of Transport Geography*, 86, 102–115.
11. Li, X., & Wang, Y. (2022). Green transport transition in China under carbon neutrality goals. *Transport Policy*, 115, 1–10.
12. Zhang, H., et al. (2021). Decarbonizing transport systems: Policy pathways in China. *Energy Policy*, 149, 112–130.
13. Mi, Z., et al. (2017). China's transport energy consumption and CO₂ emissions: Current status and future pathways. *Energy Policy*, 109, 613–622.
14. Li, K., et al. (2022). Towards carbon neutrality: The role of transport sector in China. *Energy Policy*, 161, 112–124.
15. World Bank. (2020). *China Transport Sector Assessment*. Washington, DC: World Bank.
16. International Energy Agency. (2023). *Tracking Transport 2023*. Paris: IEA.
17. United Nations. (2022). *Sustainable Transport Report*. New York: United Nations.
18. International Transport Forum. (2021). *Decarbonising Transport in Emerging Economies*. Paris: OECD Publishing.